

Nam Định: thực hiện có hiệu quả các đề tài/dự án KH&CN góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh

TS Lê Đức Ngân
Sở KH&CN Nam Định

Thông qua việc thực hiện các đề tài/dự án đạt hiệu quả cao, khoa học và công nghệ (KH&CN) Nam Định đã có những đóng góp chung vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của địa phương. Bên cạnh những kết quả đạt được, tác giả bài viết cũng nêu lên những khó khăn của ngành KH&CN Nam Định và đưa ra giải pháp khắc phục trong thời gian tới.

Kết quả triển khai các đề tài/dự án KH&CN

Hoạt động KH&CN của tỉnh Nam Định trong thời gian vừa qua đạt được rất nhiều kết quả đáng ghi nhận, một trong những kết quả nổi bật là đã góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh. Trong giai đoạn 2011-2016, Sở KH&CN Nam Định đã tổ chức thực hiện 162 nhiệm vụ KH&CN (thuộc các lĩnh vực: Khoa học xã hội và nhân văn, Nông nghiệp, Sở hữu trí tuệ, Công nghiệp, Giao thông - Tài nguyên và môi trường, Y tế - Giáo dục, Công nghệ thông tin), trong đó có 55 đề tài nghiên cứu khoa học và 107 dự án ứng dụng tiến bộ KH&CN với tổng kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước là 101,4 tỷ đồng. Các kết quả cụ thể như sau:

Trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn

Các nhiệm vụ trong lĩnh vực này đã tập trung nghiên cứu tìm ra giải pháp nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; nâng cao hiệu quả xúc tiến đầu tư trực tiếp nước ngoài; nâng cao tốc độ và chất lượng tăng trưởng kinh tế; vai trò của phụ nữ trong việc xây dựng nông thôn mới; đấu tranh xóa bỏ các tệ điểm về ma túy; nâng cao chất lượng hoạt động công đoàn trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước; nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát của Đảng ủy và Ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở; nghiên cứu bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa đặc trưng của tỉnh như văn hóa Trần, địa chí văn hóa Vụ Bản và kiến

trúc thành phố Nam Định. Các kết quả nghiên cứu đã làm cơ sở khoa học cho việc lập quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và kế hoạch phát triển của các ngành liên quan.

Trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn

- Đã hoàn thiện quy trình ứng dụng tiến bộ KH&CN nhằm nâng cao năng suất chất lượng sản xuất lúa gạo, lựa chọn một số giống lúa thơm, lúa chịu mặn, giống lúa mới có năng suất, chất lượng cao của tỉnh như: lúa mẹ 2 dòng ứng dụng để lai tạo giống Thiên Trường 217 có tiềm năng năng suất cao, chất lượng tốt; Nam Định 5, TBR 45, TX 111 (khả năng chịu mặn lên đến 3‰) có chất lượng, giá trị kinh tế cao; phục tráng để phát triển giống lúa tám ấp bẹ cổ truyền; xây dựng mô hình khai thác hiệu ứng hàng biên nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế trong sản xuất lúa. Đặc biệt đã hỗ trợ nâng cao năng lực chọn tạo, sản xuất và ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất các lúa giống mới M1, CS6 Nam Định có chất lượng cao, giá giảm 15-20% so với giá các giống lúa khác trên thị trường và đáp ứng được trên 50% giống lúa trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng mô hình sản xuất giống đậu tương ngắn ngày Đ8 và Đ2101 chất lượng cao với diện tích 30 ha, năng suất 65 kg/sào, bước đầu cung cấp đủ giống cây vụ đông cho một số huyện trong tỉnh.



Giống khoai tây Solara sản xuất bằng phương pháp khí canh

- Tiếp nhận và xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ cao trong việc sản xuất giống khoai tây sạch bệnh bằng phương pháp nuôi cấy mô tế bào thực vật và phương pháp khí canh, dự kiến đến năm 2018 tỉnh Nam Định sẽ xây dựng được một hệ thống sản xuất giống khoai tây sạch bệnh từ nguồn củ giống gốc sản xuất theo công nghệ khí canh quy mô công nghiệp với năng suất đạt 500.000 củ giống gốc/năm; dự kiến sẽ đạt 1.000-1.200 tấn giống xác nhận/năm, đảm bảo cung cấp 50% giống khoai tây sạch bệnh cho nông dân trên địa bàn tỉnh. Nguồn củ giống khoai tây được kiểm soát tại chỗ, tránh tình trạng nhập giống không rõ nguồn gốc, nhiều mầm bệnh như hiện nay.

- Đã tiếp nhận công nghệ sản xuất giống nhân tạo cá Lăng chấm, sò huyết, cá Hồng Mỹ. Hiện nay đang chuẩn bị đưa vào sản xuất giống tôm càng xanh tại Giao Thủy.



Sản xuất giống sò huyết tại vùng biển tỉnh Nam Định

Lĩnh vực sở hữu trí tuệ

Đã xây dựng và phát sóng 72 chương trình Sở hữu trí tuệ và cuộc sống trên Đài truyền hình tỉnh; tổ chức 13 lớp nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ cho hơn 700 học viên của các doanh nghiệp và cán bộ quản lý các ngành; xây dựng nhãn hiệu hàng hóa cho 100 sản phẩm; hỗ trợ tham gia Techmart cho 25 doanh nghiệp; hỗ trợ xác lập, xây dựng, phát triển và khai thác tài sản trí tuệ với các sản phẩm: nước mắm Giao Châu, rượu nếp Yên Phú, đồ gỗ La Xuyên, cá bống bóp Nghĩa Hưng..., qua đó giúp nâng cao chất lượng, tăng giá trị sản phẩm, tăng quy mô sản xuất, đồng thời mở rộng thị trường ra các tỉnh lân cận.

Các dự án triển khai đã mang lại những lợi ích thiết thực, hiệu quả về mặt xã hội, nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tại địa phương, góp phần nâng tổng số đơn đăng ký của tỉnh Nam Định trong giai đoạn này lên 1.909 đơn và 1.205 văn bằng được cấp, đứng thứ 13/63 tỉnh, thành phố trong cả nước.

Lĩnh vực công nghiệp

Đã điều tra đánh giá hiện trạng công nghệ một số ngành chủ lực trong tỉnh để có các giải pháp hỗ trợ các doanh nghiệp đổi mới công nghệ; nghiên cứu đề ra các giải pháp phát triển làng nghề tiểu thủ công nghiệp; ứng dụng công nghệ nấu luyện thép hợp kim chất lượng cao tạo ra các sản phẩm thép hợp kim giá thành chỉ bằng 40-50% giá nhập khẩu; ứng dụng công nghệ ép thủy lực song động để sản xuất gạch ống xi măng cốt liệu (gạch không nung) với công suất 10 triệu viên/năm đạt tiêu chuẩn TCVN 6477:2011; ứng dụng công nghệ sản xuất muối sạch công suất 22.000 tấn muối tinh/năm và 10.000 tấn muối sấy/năm được sản xuất trên dây chuyền công nghệ hiện đại do các kỹ sư Việt Nam thiết kế, chế tạo; công nghệ chế tạo máy chế biến lâm sản phay mộc đa năng PDN-5 cung cấp cho các tỉnh trên cả nước; hỗ trợ sản xuất thử nghiệm lò đốt rác sinh hoạt LOSIHO không sử dụng nhiên liệu (điện, gas, xăng, dầu...) đảm bảo tiêu chuẩn về môi trường, phục vụ dân cư nông thôn; nghiên cứu đưa ra định hướng phát triển cơ điện nông nghiệp

tỉnh Nam Định đến năm 2020.

Tổ chức thực hiện Đề án Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa của các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh. Thông qua đó hỗ trợ cho 775 đơn vị, doanh nghiệp, trong đó 250 doanh nghiệp được hỗ trợ áp dụng các công cụ quản lý tiên tiến, xây dựng tiêu chuẩn hóa, công bố hợp quy sản phẩm hàng hóa và tham gia Giải thưởng chất lượng tỉnh; 525 đơn vị doanh nghiệp được thực hiện bảo hộ tài sản trí tuệ.

Lĩnh vực y tế, giáo dục

Các đề tài/dự án trong hai lĩnh vực này tập trung nghiên cứu tác động của ô nhiễm môi trường đến sức khỏe cộng đồng tại làng nghề cơ khí Bình Yên (huyện Nam Trực) và đề xuất giải pháp can thiệp; nghiên cứu triển khai mô hình chăm sóc sức khỏe tại nhà; nghiên cứu đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ. Ngoài ra, đã triển khai ứng dụng quy trình chiết saponin từ rễ cây đinh lăng trên quy mô công nghiệp; nghiên cứu xây dựng quy trình kỹ thuật trồng cây bụt giấm để ứng dụng sản phẩm cây bụt giấm vào chế biến đồ uống, thực phẩm, mỹ phẩm và làm thuốc chữa bệnh.

Nghiên cứu biện pháp triển khai đào tạo, bồi dưỡng giáo viên đáp ứng yêu cầu dạy học phát triển năng lực người học; nghiên cứu nâng cao chất lượng giảng dạy lý luận chính trị - hành chính; nghiên cứu đề xuất một số giải pháp phân luồng học sinh sau THCS và THPT; nghiên cứu giải pháp đổi mới giáo dục, đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu thị trường lao động...

Trong lĩnh vực CNTT

Đây là lĩnh vực có số lượng đề tài/dự án cao nhất. Các đề tài/dự án trong lĩnh vực này tập trung nâng cấp trang thiết bị, hệ thống mạng nội bộ và đào tạo, ứng dụng các phần mềm cho các sở, ban, ngành, UBND 9 huyện/thành phố và một số doanh nghiệp, trường học, bệnh viện trên địa bàn tỉnh. Tổ chức đào tạo tin học và sử dụng phần mềm quản lý hồ sơ công việc cho gần 800 lượt cán bộ, công chức của các huyện, sở, ngành. Đã xây dựng được 6 phần mềm quản lý, góp phần đẩy mạnh ứng dụng CNTT

trong điều hành công việc cho các cơ quan quản lý, trường học, bệnh viện tuyến huyện. Cài đặt, tập huấn cho 73/96 xã xây dựng nông thôn mới hệ thống CNTT để khai thác thông tin KH&CN. Đặc biệt đã xây dựng được chương trình hợp tác với thành phố Hồ Chí Minh trong việc phát triển ứng dụng CNTT trong tỉnh. Các dự án ứng dụng CNTT đã giúp cho các sở, ngành, các trường học, bệnh viện trang bị được một phần cơ sở vật chất phục vụ ứng dụng CNTT và đã triển khai ứng dụng rất hiệu quả như: phần mềm quản lý khám chữa bệnh tại Bệnh viện Nội tiết, phần mềm quản lý dược tại Bệnh viện Hải Hậu; phần mềm quản lý thủy nông tại Công ty khai thác công trình thủy lợi Nghĩa Hưng; phần mềm soạn giáo án điện tử tại các trường, phần mềm quản lý hồ sơ công việc tại các cơ quan quản lý...

Lĩnh vực giao thông, tài nguyên - môi trường và phòng chống thiên tai

Trong lĩnh vực này, đã nghiên cứu đề xuất các giải pháp giảm tai nạn giao thông; nghiên cứu các giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác quản lý môi trường nước thải các khu công nghiệp tỉnh Nam Định; sử dụng công nghệ viễn thám tích hợp với hệ thông tin địa lý (GIS) đánh giá biến động sử dụng đất và lớp phủ thực vật; điều tra, xây dựng cơ sở dữ liệu GIS phục vụ quản lý phát triển bền vững quỹ đất bãi bồi ven biển.



Trồng rừng ngập mặn là một trong những giải pháp giảm nhẹ thiên tai tại khu vực ven biển Nam Định

Ngoài ra, các đề tài/dự án còn nghiên cứu nâng cao năng lực trong việc phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, tìm kiếm cứu nạn khu vực ven biển của bộ đội biên phòng tỉnh Nam Định; giải pháp giảm thiểu tác hại và phòng chống sét cho đồng muối; các giải pháp xử lý xói hạ lưu các cống tiêu vùng triều... Từ đó, đã xây dựng được cơ sở dữ liệu tin cậy, phục vụ công tác phòng chống lụt bão và quản lý đề điều.

Những khó khăn, tồn tại trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ KH&CN

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, hoạt động KH&CN tỉnh Nam Định nói riêng và trong thực hiện các đề tài/dự án nói chung cũng còn một số khó khăn như:

Các ngành, các cấp chưa nhận thức đầy đủ vai trò, tầm quan trọng của KH&CN, dẫn đến hoạt động nghiên cứu - triển khai chưa được quan tâm đúng mức. Kinh phí dành cho nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ KH&CN vào đời sống chỉ đáp ứng một phần rất nhỏ, dẫn đến số lượng các nhiệm vụ KH&CN tuy nhiều, nhưng hầu hết quy mô nhỏ, chỉ giải quyết những vấn đề đơn lẻ, phục vụ chủ yếu cho một ngành, một cơ sở.

Nguồn kinh phí chi cho KH&CN chủ yếu dựa vào ngân sách nhà nước, các nguồn xã hội hóa khác còn rất thấp. Đặc biệt, đầu tư của các doanh nghiệp cho KH&CN chưa được quan tâm nhiều, chính sách yêu cầu doanh nghiệp phải trích lợi nhuận trước thuế để đầu tư cho KH&CN chưa hiệu quả, dẫn đến các doanh nghiệp chưa tận dụng được những chính sách ưu đãi về đổi mới, phát triển công nghệ của Nhà nước.

Đội ngũ nhân lực KH&CN tuy đông về số lượng nhưng lực lượng chuyên gia hàng đầu trong các lĩnh vực quản lý, kỹ thuật chuyên ngành, đặc biệt là công nghệ cao, công nghệ mũi nhọn rất ít. Năng lực đề xuất nhiệm vụ KH&CN, năng lực nghiên cứu và ứng dụng KH&CN của cán bộ trong tỉnh chưa cao. Thiếu các tổ chức KH&CN chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Chính sách khuyến khích chưa đủ mạnh để cho các doanh nghiệp tăng cường đầu tư phát triển. Các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn chưa có đóng góp tương xứng với tiềm năng và vai trò của mình về

nghiên cứu và ứng dụng KH&CN trên địa bàn tỉnh.

Cho đến thời điểm hiện tại, các huyện đều chưa có biên chế chuyên trách cho quản lý KH&CN. Cán bộ quản lý KH&CN đều là kiêm nhiệm, thường xuyên luân chuyển, nghiệp vụ quản lý KH&CN còn hạn chế.

Một vài đề xuất

Để hoạt động KH&CN nói chung của tỉnh Nam Định ngày càng đạt hiệu quả cao hơn, thực sự trở thành động lực then chốt trong phát triển kinh tế - xã hội, thiết nghĩ những giải pháp sau rất cần được thực hiện:

Một là, đẩy mạnh truyền truyền để các ngành, các cấp nhận thức rõ tầm quan trọng của KH&CN, nhận thức được hậu quả của sự tụt hậu nếu không đầu tư cho KH&CN, từ đó mới có sự quan tâm thỏa đáng đến hoạt động này.

Hai là, có chính sách từ khuyến khích đến bắt buộc nhằm xã hội hóa các hoạt động KH&CN trong mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, đặc biệt là các doanh nghiệp cần phải trích, thành lập quỹ KH&CN theo quy định.

Ba là, tỉnh cần xây dựng kế hoạch đào tạo nâng cao chất lượng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức KH&CN, đồng thời thu hút các nguồn lực trí tuệ về tỉnh làm cơ sở cho sự phát triển bền vững.

Bốn là, đổi mới việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ KH&CN theo Luật KH&CN: các nhiệm vụ KH&CN phải được xác định theo cơ chế đặt hàng; có cơ chế quản lý tài chính thuận tiện và thực hiện cơ chế khoán thực hiện các nhiệm vụ KH&CN theo quy định của Bộ KH&CN.

Năm là, từng bước xây dựng các tổ chức hoạt động KH&CN gắn với cơ chế tự chủ tự, chịu trách nhiệm. Trước mắt xây dựng một số doanh nghiệp KH&CN, doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, xây dựng 01 khu công nghệ cao, 01 khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao để làm mô hình cho các doanh nghiệp khác phát triển